

DI SẢN TRIẾT HỌC CỦA C.MÁC VỀ LỊCH SỬ QUA KHẢO CỨU TƯ TƯỞNG MÁC HỌC PHƯƠNG TÂY HIỆN ĐẠI

ThS. TRẦN NHẬT MINH^(*)

Ngày nhận bài: 27/10/2022

Ngày thẩm định: 07/11/2022

Ngày duyệt đăng: 20/5/2023

Tóm tắt: Sự hiện diện của triết học Mác đánh dấu bước nhảy về chất trong quan niệm về lịch sử; khẳng định tính triệt để, hoàn bị của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Di sản triết học của C.Mác về lịch sử tạo ấn tượng và gây sự chú ý với các nhà Mác học phương Tây hiện đại với những chiều kích, giác độ nghiên cứu khác nhau. Bài viết khảo cứu một số tư tưởng Mác học phương Tây hiện đại về vấn đề lịch sử từ cách tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội của Mác nhằm góp phần nhận thức toàn diện đóng góp triết học của Mác về lịch sử.

Từ khóa: lịch sử; C.Mác; Mác học phương Tây

Mác học phương Tây hiện đại là thuật ngữ chỉ những nhà nghiên cứu chủ nghĩa Mác ở phương Tây (Western Marxism)⁽¹⁾ với cách tiếp cận “cởi mở” về học thuyết Mác; có xu hướng chống lại cả trật tự tư bản chủ nghĩa và chủ nghĩa Mác “Stalin hóa”. Sau cái chết của mô hình Liên Xô (năm 1991), những kiến giải của C.Mác về lịch sử tiếp tục thu hút tranh luận của các nhà Mác học phương Tây với ba khuynh hướng cơ bản: ủng hộ Mác; chống Mác và trung lập hóa Mác. Để có cách nhìn khách quan, toàn diện về di sản ấy, cần khảo cứu thêm các kiến giải của những nhà Mác học phương Tây hiện đại. Đây là những cứ liệu xác đáng vừa khẳng định sức sống mãnh liệt của di sản Mác trong thời đại ngày nay, vừa góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

1. “Cách viết mới về lịch sử” của C.Mác và những đánh giá tích cực về phương pháp tiếp cận lịch sử của C.Mác

Quan điểm duy vật về lịch sử là phát kiến vĩ đại của C.Mác trong triết học. C.Mác đã luận giải hai vấn đề là lịch sử bắt đầu từ đâu và bị chi phối bởi cái gì? Ông cho rằng, lịch sử bắt đầu từ nền *sản xuất vật chất*, đó là “sự sáng tạo con người kinh qua lao động”⁽²⁾ và lịch sử toàn thể giới bị chi phối bởi các *quy luật khách quan* qua sự phát triển lịch sử - tự nhiên của những hình thái kinh tế - xã hội⁽³⁾. *Hệ tư tưởng Đức* (1845 - 1846), đây là công trình đầu tiên trình bày một cách hệ thống quy luật chi phối lịch sử, bước tiến cách mạng trong nghiên cứu lịch sử. Tác phẩm này để lại sức hút, ấn tượng mạnh mẽ đối với Bensaid (1946 - 2010), nhà mác-xít người Pháp. Theo Bensaid, kiến giải của C.Mác về lịch sử đã khắc phục quan niệm duy tâm về lịch sử khi biến lịch sử thành ý niệm, tinh thần thế giới và quan niệm siêu hình về lịch sử khi xem xét nó như những mảnh ghép rời

^(*) Học viện Chính trị khu vực II, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

rac, thiếu liên kết. C.Mác đã “xem xét lịch sử một cách nghiêm túc, không còn với tính cách là sự trừu tượng hóa tôn giáo, trong đó, những cá nhân sống là sinh vật thấp hèn, mà với tính cách là sự phát triển hiện thực của những quan hệ xung đột nhau”⁽⁴⁾. C.Mác đã “đem lại cách viết mới về lịch sử”.

Vadée (1934 - 2014) tôn vinh các quy luật lịch sử mà C.Mác luận giải. Thay vì nhận thức các quy luật kinh tế là vĩnh cửu như các nhà kinh tế chính trị cổ điển, C.Mác thấy sự vận động của nó song hành với hoạt động có ý thức và mục đích của con người, là những quy luật lịch sử được nhận thức như quy luật tự nhiên. *Tư bản* đã đưa lại sự xem xét có phân biệt truyền thống, “công lao của Mác mà không ai chối cãi được là ông tiến hành khảo sát lại một cách sâu sắc các quy luật mà người đi trước đã đưa ra trong kinh tế chính trị học... một cách chi tiết và sáng suốt. Nhất là, ông đã giải thích và trình bày tất cả các quy luật này trong khuôn khổ một hệ thống lý luận và sự phê phán rộng lớn mà cho đến tận ngày nay vẫn còn ghi dấu ấn lịch sử”⁽⁵⁾. Vadée lên án việc Bell (1919 - 2011) coi cách tiếp cận lịch sử của C.Mác là “cành bên của thân cây lịch sử”. Đây là cách nhìn phiến diện, phủ nhận sạch trơn những đóng góp triết học xã hội của C.Mác. Tôn vinh C.Mác, Vadée, ngay những trang sách đầu tiên cuốn sách *Mác nhà tư tưởng của cái có thể*, đã chỉ rõ: “Mác là nhà tư tưởng của cái có thể cũng như là nhà tư tưởng của cái tất yếu. Đối với ông, tính tất yếu của cái sắp tới, ngay cả tức thời, cuộc cách mạng xã hội có lẽ sẽ là cuộc cách mạng lịch sử lớn cuối cùng - cùng với khả năng của nó chỉ là một... Tư tưởng của Mác về tính *tất yếu lịch sử*, đồng thời cũng là một tư tưởng về *khả năng lịch sử*”⁽⁶⁾.

Đánh giá của Vadée có điều tương đồng với nhận xét của Eagleton, nhà lý luận và phê bình văn học người Anh (sinh năm 1943): “Mác là người đầu tiên xác định được bản chất của đối tượng lịch sử là

chủ nghĩa tư bản - nguồn gốc, quy luật hoạt động và cái kết của nó. Cũng giống như Newton phát hiện ra những sức mạnh vô hình là trọng lực, Freud đã phơi bày hoạt động của hiện tượng vô hình gọi là vô thức, Mác đã vạch trần đời sống hằng ngày của con người để làm sáng rõ một thực thể vô hình gọi là phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa”⁽⁷⁾. Tức là C.Mác đã nhìn lịch sử một cách có trật tự, đi từ nguồn gốc và nhận thức các quy luật của nó. C.Mác đã nhìn lịch sử từ con người hiện thực, cụ thể, đang sống và hoạt động trong những hoàn cảnh cụ thể. Dựa trên thực tiễn xã hội tư bản chủ nghĩa chỉ ra logic khách quan của xã hội ấy và toàn bộ lịch sử con người. Tuy vậy, xoay quanh cách tiếp cận lịch sử từ góc độ hình thái kinh tế - xã hội vẫn còn nhiều tranh luận quyết liệt.

2. Tranh luận của một số nhà Mác học phương Tây hiện đại về lịch sử từ cách tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội

Một là, “sự tận cùng của lịch sử?” - tư tưởng của Fukuyama về điểm dừng cuối cùng của lịch sử ở nền dân chủ tư sản

Fukuyama⁽⁸⁾ cho rằng, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu và Liên Xô “không chỉ ... là sự qua đi của giai đoạn lịch sử sau chiến tranh lạnh, mà còn là sự tận cùng của lịch sử: Đó là điểm tận cùng của sự tiến hóa tư tưởng nhân loại và sự phổ biến nền dân chủ tự do kiểu phương Tây (nền dân chủ tư sản - TG) với tư cách là nhà nước cuối cùng của nhân loại”⁽⁹⁾. Fukuyama đánh giá, sự thất bại kinh tế chỉ là một trong những hệ lụy khác của hệ thống chính quyền Xô viết... Sự thực là chế độ toàn trị đã không kiểm soát được tư tưởng con người... Butenko thể hiện lập trường phê phán sự tồn tại của nhà nước Xô viết như là gánh nặng của chủ nghĩa độc tài, chế độ uy quyền, sự xa rời mô hình của Lenin sang khía cạnh của chủ nghĩa toàn trị, cực quyền. Tư tưởng này

được thể hiện trong bài “*Những vấn đề cấp bách trong hệ thống chính trị của chủ nghĩa xã hội*”. “Chủ nghĩa xã hội loại trừ sở hữu cá nhân, và đồng thời cũng loại trừ nốt cơ sở khách quan của dân chủ. Toan tính rằng sau khi thủ tiêu tư hữu và khẳng định sự thống trị tuyệt đối của sở hữu nhà nước hay sở hữu tập thể - nhà nước, nghĩa là sở hữu xã hội, sẽ lưu giữ những nguyên tắc và chuẩn mực của dân chủ trong chế độ tư bản, với việc bổ sung cho nó nội dung xã hội chủ nghĩa là một toan tính không tưởng”⁽¹⁰⁾. Sự sụp đổ của mô hình Xô viết là “chất liệu phê phán” để chống lại di sản của C.Mác - sự sụp đổ của mô hình Liên Xô và sự cáo chung chủ nghĩa cộng sản văn minh là một.

Derrida (1930 - 2004) yêu cầu cần có sự tranh luận nghiêm túc về “sự cáo chung của lịch sử”⁽¹¹⁾ cũng như sự đoạn tuyệt hoàn toàn, hờ hững với di sản của C.Mác. Lấy cảm hứng từ *Tuyên ngôn của đảng cộng sản* (năm 1848), trong tác phẩm *Những bóng ma của Mác*, ông đánh giá cao dự báo của C.Mác về xã hội tương lai. Derrida không đồng tình với Fukuyama về điểm cuối của lịch sử ở chủ nghĩa tư bản. Ông cho rằng, thế giới đang “tàn tạ”, “thế giới ốm yếu rồi, nó đã tàn tạ, nhưng sự tàn tạ này chẳng được để ý tới nữa”⁽¹²⁾. “Trật tự thế giới mới”, trong sự điều hành của chủ nghĩa tư bản đang “xộc xệch” với 10 “vết loét” của nó, những “vết thương, lời điếu” của nó, và sẽ là “những cơn sóng gió chính trị - xã hội” của nó⁽¹³⁾. Sự “tận cùng của lịch sử”, là “niềm say sưa quá trớn của chủ nghĩa tư bản dân chủ tự do hay dân chủ xã hội, giống như một ảo giác mù quáng nhất và hôn mê nhất, thậm chí giống như một sự giả nhân giả nghĩa ngày càng lộ liễu trong cái lời lẽ hình thức và pháp lý của nó về quyền con người”⁽¹⁴⁾.

Theo Derrida, sự ra đời của mô hình Xô viết đã biến “Một bóng ma đang ám ảnh châu Âu: bóng ma chủ nghĩa cộng sản”⁽¹⁵⁾ thành hiện thực với những thành tựu đáng ghi nhận trong quá trình tồn tại và cũng chính sự đổ vỡ

của mô hình này không chỉ biến chủ nghĩa xã hội hiện thực thành một bóng ma, mà hơn hết là đánh dấu “sự trở lại của một người đã chết, một sự tái hiện ma quái mà việc tang lễ của thế giới đã không thể nào vứt bỏ nổi”⁽¹⁶⁾, tức di sản của C.Mác tất yếu sống lại qua những biến cố lịch sử. Ông lên án hành động “đóng vai Mác để chống chủ nghĩa Mác” - sự phê phán xác đáng đối với những sai lầm, khuyết điểm của mô hình Liên Xô, đó là sự “bóp nghẹt mệnh lệnh chính trị”, “vô hiệu hóa một sức mạnh tiềm tàng” của học thuyết Mác với tư cách là “giải thoát và cứu thế”, “một kinh nghiệm mở cửa cho tương lai tuyệt đối của cái đang đến”, những sai lầm đã trải qua khiến di sản C.Mác “chịu đựng những cơn đau của lịch sử”⁽¹⁷⁾.

Derrida không đồng tình với việc đồng nhất sự sụp đổ của mô hình Liên Xô với sự đoạn tuyệt hoàn toàn di sản triết học của C.Mác. Với ông, biến cố lịch sử đó càng làm cho “di sản của Mác hồi sinh”, khẳng định giá trị thời đại trong “trật tự thế giới mới”. “Mác dù sao cũng là một triết gia..., một triết gia vĩ đại... Trở lại Mác, cuối cùng chúng ta hãy đọc ông như đọc một triết gia vĩ đại”⁽¹⁸⁾. “Cái chết” của Liên Xô là sự từ giã của một mô hình chứ không phải là cáo chung với một di sản “phù hợp với khái niệm di sản nói chung”, tức “cần phải thừa kế di sản của Mác”⁽¹⁹⁾. Ông đề xuất: “vận dụng nó (chủ nghĩa Mác) vào những điều kiện mới, thì sự phê phán mác-xít còn phong phú” đó “vẫn là cấp bách và vô cùng cần thiết”⁽²⁰⁾.

Hai là, thuyết kỹ trị - lý thuyết phủ nhận quan niệm lịch sử từ cách tiếp cận hình thái kinh tế - xã hội qua việc dự báo tương lai bằng phương án “thiên đường công nghệ”

Kỹ trị là phương án đề cao quá mức việc điều hành xã hội bằng tri thức khoa học hay kỹ thuật, công nghệ. Phương án này bắt nguồn từ tư tưởng của Saint Simon (1760 - 1825) khi ông đề xuất mô hình xã hội tương lai lý tưởng. Bell - nhà kỹ trị, có xu hướng chống cộng, đề xuất xây dựng mô hình “xã

hội hậu công nghiệp” với ba trụ cột là dịch vụ, khoa học và sự tham gia mạnh mẽ của giới tinh hoa kỹ thuật vào điều hành xã hội. Ông thể hiện sự bất đồng với dự báo của C.Mác về sự ra đời tất yếu của hình thái kinh tế - xã hội cộng sản chủ nghĩa⁽²¹⁾. “Lịch sử đã làm đảo lộn lời tiên tri của Mác, chí ít là ở phương Tây. Quy luật về sự bần cùng hóa của công nhân bị bác bỏ bởi sự tiến bộ vượt bậc của công nghệ. Công đoàn bắt đầu cải thiện đời sống công nhân một cách tốt hơn, và, trong các cuộc đấu tranh chính trị sau này, công nhân nhận thấy rằng có thể duy trì trật tự không phải bằng cách mạng xã hội mà bằng cách chấp nhận một vị trí xã hội”⁽²²⁾. Đồng tình với Bell, Rostow (1916 - 2003) - giáo sư kinh tế, nhà lý luận chính trị người Mỹ đã trình bày một mô hình lịch sử nhằm mô tả một mô hình phát triển kinh tế phổ quát⁽²³⁾ như là “một giải pháp thay thế cho lý thuyết của Mác về lịch sử hiện đại”, ông tuyên bố rằng động lực của lịch sử là sự phát triển công nghệ chứ không phải đấu tranh giai cấp⁽²⁴⁾. Về Toffler (1928 - 2016), ông được biết đến với tư cách là nhà tương lai học theo khuynh hướng kỹ trị. Toffler từng đứng trên lập trường mác-xít, nhưng về sau, ông cho rằng, các luận giải của chủ nghĩa Mác chỉ là “một phần, một mặt và đã lỗi thời”⁽²⁵⁾. Với tác phẩm *Làn sóng thứ ba* (năm 1980), ông đã tiếp cận lịch sử từ các nền văn minh (nông nghiệp, công nghiệp, hậu công nghiệp), tức tiếp cận lịch sử từ góc nhìn kinh tế - kỹ thuật. Mặc dù, đứng trên các lập trường thế giới quan khác nhau, nhưng điểm chung của khuynh hướng này biểu hiện ở chỗ, họ đề cao một cách tuyệt đối vai trò của khoa học - kỹ thuật - công nghệ (thiên đường công nghệ), xã hội meritocracy⁽²⁶⁾, đề cao vai trò của trí thức, giới tinh hoa trong việc dẫn dắt lịch sử. Qua đó, hạ thấp, tiến tới phủ nhận vai trò lịch sử của giai cấp giai cấp công nhân hiện đại - “con đẻ” của nền đại công nghiệp; làm lu mờ những giá trị, sức sống của học thuyết hình thái kinh tế - xã hội.

Không thể phủ định sạch trơn những ý kiến của các nhà kỹ trị, song với tư cách là sự phản biện cách tiếp cận lịch sử từ góc độ hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác thì cần có những tranh luận nghiêm túc. *Về mặt thực tiễn*, nếu xã hội chỉ có các chuyên gia, nhà khoa học thì những lực lượng xã hội trực tiếp sản xuất vật chất và lực lượng khác ở đâu? Xã hội không thể tồn tại nếu không có những lực lượng xã hội tham gia vào quá trình sản xuất vật chất, nhà khoa học có phần quan trọng nhưng không phải là lực lượng sản xuất chủ yếu của xã hội; công nghệ là trợ lực quan trọng nhưng khó có thể thay thế hoàn toàn con người. Mô hình của Plato (428/427 -347 TCN) về nền chính trị “của các triết gia”, Bacon (1561 - 1626) về xã hội mà quyền lực chính trị thuộc về nhà khoa học,... hiện chưa thành công? Lịch sử thành văn của các chế độ xã hội do các giai cấp tiên bộ thời họ sống dẫn dắt (giai cấp làm trung tâm của thời đại đó, tiêu biểu cho phương thức sản xuất tiên bộ), giới tinh hoa chưa bao giờ có sứ mệnh lịch sử theo đúng nghĩa của từ đó, mặc dù họ góp phần rất quan trọng trong các cuộc cách mạng xã hội? Các yếu tố của quan hệ sản xuất (sở hữu, quản lý, phân phối) có tồn tại và quyết định sự phân chia về giai cấp trong xã hội khi mà phần lớn tài sản lại thuộc về một phần nhỏ dân cư,... - cách tiếp cận kỹ trị và hội tụ đang là bài toán không đáp án. *Về mặt lý luận*, họ rơi vào tư duy một chiều, chủ quan, phiến diện khi xem xét “trật tự thế giới mới”. “Đó cũng là kiểu đề thức luận mang hình thức, với cách tiếp cận lịch sử - cụ thể ở bình diện toàn cầu”⁽²⁷⁾, tức là chiết lấy một khía cạnh của lịch sử, quy luật riêng (cụ thể, nổi lên trong từng giai đoạn, hoàn cảnh) và xem nó là logic tất yếu của cả nhân loại.

Trong cuộc tranh luận này, không thể không nhắc đến Eagleton. Ông đã phản biện 10 phê bình thường gặp nhất về các luận giải của C.Mác trong tác phẩm *Tại sao Mác đúng?* với hai khía cạnh: *Một mặt*, Eagleton yêu cầu tôn trọng đóng góp của C.Mác trong lịch sử,

vì: “Ngay cả những nhà phê bình Mác một cách kiên quyết nhất cũng không phủ nhận rằng ông đã thay đổi hiểu biết của chúng ta về lịch sử loài người... Chủ nghĩa Mác, từ lâu đã là sự phê bình giàu có nhất về mặt lý thuyết, không khoan nhượng nhất về mặt chính trị của hệ thống tư bản chủ nghĩa, giờ đây đã bị xem xét một cách tự mãn là duy vật của quá khứ sơ khai”⁽²⁸⁾. *Mặt khác*, hiện nay có đầy đủ cơ sở để tiếp tục di sản của C.Mác, biết ơn truyền thống mác-xít với tư cách là một sự tham chiếu hợp lý để tìm lại phẩm giá vốn có của con người. “Kho tàng đồ sộ, phong phú một cách lạ thường các tác phẩm của Mác, theo logic này là lý do đầy đủ để gắn bó với di sản của Mác. Sự tha hóa, “hàng hóa hóa”, đời sống xã hội, văn hóa tham lam, hiếu chiến, sự gia tăng chủ nghĩa khoái lạc vô tâm và thuyết hư vô, sự đổ máu không ngừng cho ý nghĩa và giá trị của tồn tại người: thật khó để tìm thấy một cuộc tranh luận thông minh về vấn đề này mà không có lòng biết ơn sâu sắc với truyền thống mác-xít”⁽²⁹⁾.

Cách tiếp cận lịch sử từ góc độ hình thái kinh tế - xã hội của C.Mác là sự nghiên cứu sâu sắc và phát triển quan điểm duy vật triết học. Vì, “Mác đã đưa học thuyết đó tới chỗ hoàn bị và mở rộng học thuyết ấy từ chỗ nhận thức giới tự nhiên đến chỗ nhận thức xã hội loài người. *Chủ nghĩa duy vật lịch sử* của Mác là thành tựu vĩ đại nhất của tư tưởng khoa học. Một lý luận khoa học hết sức hoàn chỉnh và chặt chẽ đã thay cho sự lộn xộn và sự tùy tiện, vẫn ngự trị từ trước đến nay trong các quan niệm về lịch sử và chính trị;...”⁽³⁰⁾. Kiến giải của C.Mác về lịch sử là cơ sở tinh thần cho “khả năng ở mức cao nhất” của sự tự giải phóng con người, thông qua hành vi thực tiễn của giai cấp công nhân, như Vadée từng khẳng định: tư tưởng của Mác “là một tư tưởng về những điều kiện vật chất của hành động và của hoạt động cải tạo, nhờ đó con người tuân tự tự giải phóng khỏi sự phụ thuộc vào giới tự nhiên và những bất bình đẳng giai cấp mà nền thống trị chính trị muốn

duy trì mãi. Giai cấp xã hội phổ cập mới, giai cấp công nhân, “*có thể và phải*” hoàn thành sứ mệnh này và thiết lập một chế độ chính trị trong đó mọi người đều được hưởng tự do thực sự. Đối với Marx đó là khả năng ở mức cao nhất”⁽³¹⁾.

3. Kết luận

Qua khảo cứu một số tư tưởng Mác học phương Tây hiện đại về chủ nghĩa duy vật lịch sử có thể thấy rằng, những tranh luận về giá trị học thuyết Mác diễn ra phong phú, đa dạng, quyết liệt. Song, quan niệm duy vật về lịch sử vẫn có sức sống vĩnh hằng, phổ biến, mặc dù phải trải qua sự sàng lọc khắt khe của lịch sử, sự phê bình quyết liệt từ những học giả ít thiện cảm với C.Mác. Song, với tinh thần: “Kiên định, vững vàng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời không ngừng bổ sung, phát triển sáng tạo, phù hợp với thực tiễn Việt Nam;... đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”⁽³²⁾, cần tiếp tục làm rõ, sâu sắc hơn giá trị, sức sống của học thuyết Mác trong thời đại ngày nay.

Quán triệt quan điểm khách quan, toàn diện, lịch sử - cụ thể khi khảo cứu tư tưởng Mác học phương Tây hiện đại về di sản của C.Mác từ cách tiếp cận, luận giải, mục đích và thái độ tư tưởng. Đồng thời, mở rộng biên độ, chiều sâu trong nghiên cứu tư tưởng ngoài mác-xít, khắc phục hạn chế (tính biệt phái, phiến diện, chiết trung, siêu hình) của các tham chiếu, góc nhìn Mác học phương Tây hiện đại về di sản của C.Mác. Quán triệt sâu sắc tính khoa học, dân chủ, có thái độ kiên quyết trong tranh luận, đấu tranh bảo vệ tính khoa học, cách mạng, nhân văn của quan niệm duy vật về lịch sử nói riêng và chủ nghĩa Mác - Lênin nói chung.

Kiên định, tôn trọng và “vượt lên truyền thống” mác-xít, không ngừng tiếp thu tinh hoa tư tưởng của các dòng chảy triết học phương Tây hiện đại trong việc làm giàu thêm, sâu sắc hơn di sản tư tưởng của C.Mác, trong đó có quan điểm duy vật về lịch sử. Cần

nhận thức, vận dụng sáng tạo, phát triển quan điểm duy vật lịch sử trong sự nghiệp đổi mới với tinh thần “phân tích cụ thể mỗi tình hình cụ thể”⁽³³⁾. Cung cấp cho di sản Mác những chất liệu sống động, giàu có từ thực tiễn và tránh hành vi “đóng vai Mác để chống chủ nghĩa Mác”.

Những tranh luận về cách tiếp cận lịch sử của C.Mác có thể còn kéo dài, sôi nổi trong tư tưởng Mác học phương Tây hiện đại với nhiều chiều kích, giác độ tham chiếu khác nhau. Đó không chỉ là tất yếu của cuộc đấu tranh tư tưởng, mà còn là cơ sở lý luận để các nhà mác-xít, đặc biệt là ở Việt Nam tiếp cận di sản của C.Mác một cách biện chứng. Qua khảo cứu một số tư tưởng Mác học phương Tây về vấn đề này có thể khẳng định quan điểm của C.Mác về lịch sử vẫn còn giá trị và sức sống mãnh liệt. Tư tưởng của C.Mác vẫn là “sự cứu thế mới”, khai sáng cho tương lai và C.Mác là “một vị thánh đã hy sinh cho giai cấp cùng khổ trên thế giới”⁽³⁴⁾. C.Mác xứng đáng là “Prometheus của thời đại” như cách mà ông đã đánh giá sự cống hiến của Epicure trong Luận án Tiền sĩ năm 1841 □

Văn Dân, Xuân Đào và Nguyễn Chí Tinh dịch), t.1, Nxb Viện Thông tin Khoa học Xã hội, Hà Nội, 1996, tr.116, 4 và 6

(7), (28) và (29) Terry Eagleton, *Why Marx was Right*. Yale University Press, New Haven & London, 2011, p.x (Preface)

(8) Fukuyama là giáo sư Kinh tế chính trị quốc tế người Mỹ sinh năm 1952, đề xuất tư tưởng về sự tận cùng của lịch sử trong bài viết *The End of History?* (năm 1989, *Sự tận cùng của lịch sử*) và được phát triển trong cuốn sách *The End of History and the Last Man* (năm 1992, *Sự tận cùng của lịch sử, Sự tận cùng của lịch sử và con người cuối cùng*)

(9) Francis Fukuyama, *The End of History?*, *The National Interest* (16), 1989, p.3-18, p.4

(10) và (27) Đinh Ngọc Thạch, *Triết học chính trị phương Tây hiện đại, giá trị và ý nghĩa*, Nxb Đại học quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Hồ Chí Minh, 2019, tr.297 - 298 và 344

(11), (12), (13), (14), (16), (17), (18), (19) và (20) Jacques Derrida, *Những bóng ma của Mác*, (Nxb Chính trị quốc gia và Tổng cục II Bộ Quốc phòng dịch), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1994, tr.44, 165, 165-172-179, 172, 212, 77-188-189-190-191, 78, 120-119 và 182-183

(15) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.4, Sđd, 1995, tr.595

(21) Ý tưởng này được Bell công bố năm 1973 với tác phẩm *The Coming of Post-Industrial Society: A Venture in Social Forecasting (Sự xuất hiện của xã hội hậu công nghiệp: Sự mạo hiểm trong dự báo xã hội)*.

(22) Daniel Strand: *The end of ideology in the 1950s and the post-political world of the 1990s*, Stockholm University, 2016, p.147.

(23) Sự phát triển của các quốc gia trải qua 5 giai đoạn cơ bản với độ dài khác nhau: xã hội truyền thống, các điều kiện tiên quyết để cất cánh, cất cánh, động lực để trưởng thành, thời đại tiêu dùng hàng loạt cao (trạng thái của các quốc gia của phương Tây hiện nay)

(24) Walt Whitman Rostow, *The Stages of Economic Growth. A Non-Communist Manifesto* (Cambridge: Cambridge University Press, 1960), p.2

(25) Alvin Toffler, *Làn sóng thứ ba*, (Nguyễn Văn Trung dịch), Nxb Thông tin lý luận, Hà Nội, 1992, tr.12

(26) Chế độ chính trị của những người có tài năng hay “tinh anh trị”

(30) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.23, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2005, tr.53

(32) Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, t.I, Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr.40-41

(33) V.I.Lênin, *Toàn tập*, t.41, Sđd, tr.164

(34) Robert B.Down, *Những tác phẩm biến đổi thế giới*, (Hoài Châu và Từ Huệ dịch), Nxb Lao động, Hà Nội, 2003, tr.128

(1) Chủ nghĩa Mác phương Tây hiện đại thường được đồng nhất với “Chủ nghĩa Mác mới”, Tân mác-xít (Neomarxism)

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.42, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.182

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen, *Toàn tập*, t.23, Sđd, 2002, tr.21

(4) Daniel Bensaid, *Mác người vượt trước thời đại*, (Phạm Thành, Nguyễn Văn Hiến, Lê Xuân Tiềm dịch), Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998, tr.37

(5), (6) và (31) Michel Vadée, *Marx nhà tư tưởng của cái có thể* (Nguyễn Đức Anh, Nguyễn Tài Bách, Nguyễn